

\*

Số: 30-CB/Tr.TH

Hạ Long, ngày 03 tháng 7 năm 2023

## HỘI NGHỊ

**Quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện**

**Nghị quyết 13- NQ/TU, Ngày 28/4/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030.**

**Chỉ thị số 32-CT/TU, ngày 05/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới.**

**Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước; quản lý, giáo dục thanh thiếu nhi, học sinh trong dịp hè trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”**

Thời gian: 15 giờ, ngày 03/7/2023

Địa điểm: Trường tiểu học Bãi Cháy

Báo cáo viên: Đ/c Nguyễn Thị Hương- Bí thư chi bộ

**I. Nghị quyết Số 13-NQ/TU Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030.**

### **I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN**

1. Xác định khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, động lực quan trọng thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; từ năm 2012 đến nay, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 05/5/2012, Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 13/3/2017 về phát triển khoa học và công nghệ; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 02/6/2014 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Qua 10 năm thực hiện, các nghị quyết đã đạt được những kết quả quan trọng, nổi bật: Nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, các ngành, các thành phần kinh tế, cộng đồng xã hội và nhân dân về vai trò, vị

trí của khoa học công nghệ được nâng lên rõ rệt. Tiềm lực khoa học và công nghệ được tăng cường; đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo được thúc đẩy, lan tỏa trong xã hội; việc huy động nguồn lực dành cho hoạt động khoa học và công nghệ được quan tâm. Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ được tăng cường. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, đổi mới khoa học và công nghệ được triển khai mạnh mẽ; nhiều nhiệm vụ, đề tài, dự án, đề án khoa học và công nghệ được ứng dụng vào thực tiễn, mang lại hiệu quả thiết thực. Ngành than, một số ngành công nghiệp chế biến, chế tạo mạnh dạn đổi mới, ứng dụng nhiều công nghệ mới mang lại hiệu quả cao. Hoạt động đổi mới sáng tạo trong các cơ quan Đảng, cơ quan quản lý nhà nước được chú trọng. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao trong các cơ quan quản lý, nghiên cứu giảng dạy, các doanh nghiệp được chú trọng, bước đầu phát triển ở một số lĩnh vực, ngành nghề. Khoa học và công nghệ đã đóng góp tích cực hơn trong nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo đảm quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội.

2. Tuy nhiên, phát triển khoa học và công nghệ chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và chưa thực sự trở thành động lực của công nghiệp hóa, hiện đại hóa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tại một số ngành, địa phương, nhất là người đứng đầu chưa quyết liệt; quá trình đổi mới sáng tạo, đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp còn chậm, chưa được quan tâm đầu tư đúng mức; cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa đủ mạnh, tiếp cận của doanh nghiệp còn khó khăn. Hiệu quả nghiên cứu khoa học và công nghệ và ứng dụng kết quả nghiên cứu chưa cao; ứng dụng công nghệ cao, đầu tư công nghệ, máy móc thiết bị hiện đại vào sản xuất, chế biến còn hạn chế, chưa tạo được đột phá để nâng cao giá trị gia tăng, sức cạnh tranh của 2 sản phẩm, của ngành, chưa tạo ra bước đột phá trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, phát triển toàn diện nông, lâm, ngư nghiệp gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản; nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, nhất là nhân lực chất lượng cao còn thiếu, mặt bằng trình độ, kỹ năng của người lao động đã được cải thiện đáng kể nhưng vẫn chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển trong tình hình mới, nhất là các công nghệ mới, hiện đại. Hiệu quả đầu tư cho khoa học và công nghệ chưa cao.

*Những tồn tại, hạn chế nêu trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng nguyên nhân chủ yếu là do: Một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan, doanh nghiệp chưa nhận thức thật đầy đủ, sâu sắc về vai trò, tầm quan trọng của*

khoa học và công nghệ, chưa tập trung, quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; năng lực quản lý, tổ chức thực hiện, chất lượng cán bộ hoạt động khoa học và công nghệ của một số địa phương, cơ quan, đơn vị còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu. Nhiều doanh nghiệp thiếu tính chủ động trong liên kết, hợp tác phát triển theo chuỗi giá trị sản phẩm, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ; ứng dụng khoa học và công nghệ trong doanh nghiệp còn gặp khó khăn do vốn đầu tư lớn, tiềm ẩn rủi ro trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; năng lực tiếp cận và ứng dụng khoa học, công nghệ của các doanh nghiệp còn hạn chế. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách hỗ trợ, cơ chế quản lý tài chính đối với khoa học và công nghệ của nhà nước tuy đã có bước đổi mới, song còn bất cập, chưa đồng bộ, thiếu cơ chế, chính sách đủ mạnh và phù hợp để khuyến khích doanh nghiệp đổi mới khoa học và công nghệ.

## **II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

(1) Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là quốc sách hàng đầu, đóng vai trò là động lực chính để thúc đẩy tăng trưởng, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả; là một nhân tố quyết định nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội, địa phương và doanh nghiệp; là nền tảng để thực hiện chuyển đổi số; góp phần quan trọng nâng cao mọi mặt đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh.

(2) Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải tuân thủ và phù hợp với định hướng, tầm nhìn phát triển đất nước, tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 của cả nước; các quy hoạch quốc gia, quy hoạch ngành cấp quốc gia, quy hoạch cấp vùng, nhất là Chiến lược quốc gia về phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030.

(3) Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng xanh, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế trên nền tảng nguồn nhân lực chất lượng cao, yếu tố đổi mới sáng tạo, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ. Chuyển đổi phương thức phát triển từ "nâu" sang "xanh" theo hướng bền vững dựa vào ba trụ cột: thiên nhiên, con người, văn hóa kết hợp với tận dụng xu thế hòa bình, hợp tác, hội nhập, cơ hội mới và công nghệ mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 mang lại và tham gia sâu rộng, có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. 3

(4) Lấy doanh nghiệp, người dân là trung tâm của ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, là nguồn nhu cầu quan trọng nhất của thị trường

khoa học và công nghệ; nhà nước đóng vai trò định hướng, điều phối, kiến tạo môi trường thể chế, chính sách thuận lợi, hỗ trợ, kết nối doanh nghiệp với đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, tổ chức khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ trên cơ sở xác định lĩnh vực then chốt, nội dung trọng tâm, trọng điểm thiết thực nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; tập trung ưu tiên các ngành, lĩnh vực như: công nghiệp chế biến, chế tạo, du lịch, dịch vụ, kinh tế biển, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số, y tế, giáo dục và đào tạo, quản lý đô thị, giao thông, bảo vệ tài nguyên và môi trường, an ninh trật tự...

(5) Phát huy tối đa, hiệu quả các tiềm năng, lợi thế riêng có, khác biệt, nguồn lực của tỉnh; huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực theo phương châm nội lực là căn bản, ngoại lực là quan trọng, kết hợp chặt chẽ nội lực với ngoại lực tạo ra nguồn lực tổng hợp tối ưu, lấy "đầu tư công làm von mỗi, dẫn dắt, kích hoạt đầu tư ngoài xã hội ưu tiên tiếp thu, hấp thụ, làm chủ và ứng dụng nhanh chóng, hiệu quả các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng tay nghề cao gắn với thúc đẩy đổi mới sáng tạo là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh, bền vững.

## **2. Mục tiêu tổng quát**

Đến năm 2030, Quảng Ninh thuộc nhóm các địa phương đi đầu cả nước về ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, với tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở một số lĩnh vực quan trọng; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp và ở một số ngành, lĩnh vực đạt trình độ khu vực, quốc gia, quốc tế; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển vững chắc, thực sự trở thành động lực tăng trưởng kinh tế, góp phần xây dựng Quảng Ninh trở thành tỉnh kiểu mẫu, giàu đẹp, văn minh, hiện đại, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh.

## **3. Mục tiêu cụ thể**

- Phân đấu đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đến năm 2025 đạt mức 50%, đến năm 2030 đạt trên 55%.

- Đến năm 2030, tỉ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 55% trở lên.

- Đến 2025, số doanh nghiệp đạt tiêu chí doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tăng gấp khoảng 02 lần; đến năm 2030 tăng gấp khoảng 04 lần so với năm 2020.

- Số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới công nghệ đến năm 2025 tăng trung bình 150 /o/năm và duy trì đến năm 2030. - Phần đầu đến năm 2025 và duy trì đến năm 2030: Có 90% trở lên nhiệm vụ khoa học và công nghệ được duy trì, ứng dụng vào thực tiễn. Tỷ lệ sáng chế được khai thác, thương mại đạt tối thiểu 10% số sáng chế được cấp văn bằng bảo hộ. số 4 lượng đơn đăng ký và văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình từ 16%/năm trở lên. 100% sản phẩm thuộc Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" (OCOP) được đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Phần đầu có ít nhất 02 sản phẩm xuất khẩu được đăng ký bảo hộ quốc tế.

- Đến năm 2025, 80% sản phẩm chủ lực của tỉnh sử dụng mã số và mã vạch, thực hiện truy xuất nguồn gốc áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế; đến năm 2030 là 100% sản phẩm.

- Kiên quyết ngăn chặn các dự án công nghệ lạc hậu và tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; phát triển công nghiệp xanh, công nghiệp sạch, công nghệ cao, công nghệ thông minh, thân thiện với môi trường. 100% các dự án đầu tư mới có sử dụng công nghệ phải được thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ theo quy định.

### **III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt về chủ trương, định hướng, mục tiêu, quan điểm chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền về vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh. Xác định việc ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là một nhiệm vụ trọng tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, 05 năm của các ngành, các cấp, các

địa phương, đơn vị; huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực tổng hợp thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu có trọng tâm, trọng điểm; phân công, phân cấp, xác định rõ trách nhiệm, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng của đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thực hiện có hiệu quả chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám đột phá, dám đương đầu với khó khăn, thử thách vì lợi ích chung theo Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị.

- Đổi mới toàn diện hoạt động quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng công khai, minh bạch, khách quan, đơn giản hóa thủ tục hành chính; chuyển đổi số quy trình quản lý, cơ sở dữ liệu các nguồn lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; củng cố, kiện toàn bộ máy bảo đảm tinh gọn gắn với chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ của cán bộ quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo các cấp. Nâng cao năng lực quản trị nhà nước đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đặc biệt là năng lực hoạch định, tổ chức thực hiện chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc thẩm quyền của địa phương.

- Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ công nghệ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội phải được thẩm định về công nghệ (nếu có); kiên quyết không chấp thuận chuyển giao, đầu tư các công nghệ lạc hậu, công nghệ gây ô nhiễm môi trường. Chú trọng thu hút đầu tư các dự án công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghệ thông minh, phát triển kinh tế tuần hoàn, ít phát thải, các bon thấp. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về khoa học và công nghệ; kiên quyết xử lý nghiêm đối với các vi phạm.

## **2. Phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có trình độ và năng lực sáng tạo cao, gắn với tăng quy mô và nâng cao chất lượng dân số**

- Phát triển nhân lực khoa học công nghệ; nâng cao năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đủ khả năng tiếp thu, làm chủ, phát triển và chuyển giao các công nghệ tiên tiến để hiện đại hóa công nghệ truyền thống. Với phương châm chú trọng "đào tạo tại chỗ, nhập cư lãnh đạo và hợp tác chuyên gia", nghiên cứu hoàn thiện các chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ, đào tạo, đào tạo lại cán bộ khoa học, công nghệ trong các ngành, lĩnh vực trọng

điểm, ưu tiên, có thể mạnh của tỉnh (công nghiệp chế biến, chế tạo; dịch vụ, du lịch; kinh tế biển; nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái,...); chính sách thu hút nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao, nhất là các nhà khoa học đầu ngành, chuyên gia cao cấp trong nước và nước ngoài, cán bộ khoa học và công nghệ có trình độ chuyên môn cao, sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ về làm việc, tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại tỉnh (chính sách về tiền lương, nhà ở, điều kiện làm việc,...).

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển nguồn nhân lực quản trị công nghệ và quản lý doanh nghiệp; có các giải pháp nâng cao số lượng và chất lượng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp. Thiết lập kênh kết nối giữa doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo để thống nhất nhu cầu về nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp; khuyến khích các cơ sở đào tạo nghề, cao đẳng và đại học trên địa bàn tỉnh chú trọng công tác đào tạo gắn với nghiên cứu khoa học, khuyến khích giảng viên, sinh viên tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Xây dựng cộng đồng khởi nghiệp thúc đẩy kinh tế chia sẻ thông qua việc sử dụng các nền tảng số, thành lập các vườn ươm hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, trong đó, các doanh nghiệp phải có sự chuẩn bị về nguồn cung, đào tạo nhân lực và xây dựng niềm tin.

- Tăng cường đào tạo kiến thức về khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực tin học, ngoại ngữ, rèn luyện năng lực thiết kế sáng tạo gắn với các dự án thực tế trong trường phổ thông; tăng cường định hướng nghề nghiệp và tư vấn theo đuổi khoa học, kỹ thuật và ngành kỹ thuật trong các trường học phổ thông để chủ động, chuẩn bị trước một bước nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong tương lai.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua học tập, lao động sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị. Đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức các cuộc thi, giải thưởng công nghệ thông tin, sáng tạo khoa học kỹ thuật của tỉnh; tôn vinh các sáng chế, giải pháp hữu ích, danh hiệu tri thức tiêu biểu.

Huy động mọi nguồn lực tập trung ứng dụng và chuyển giao, nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Huy động tối đa mọi nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo phương châm "đầu tư công làm vốn môi, dẫn dắt, kích hoạt đầu tư ngoài xã hội" nhất là trong công tác quản lý, điều hành, phát triển kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thực hiện chuyển đổi số trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, du lịch, giao thông, sản xuất, quản lý, đô thị thông

minh và phát triển dịch vụ cảng biển, dịch vụ du lịch, chế biến, chế tạo công nghệ cao, công nghiệp sạch, công nghiệp thông minh, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao,...

- Tập trung ưu tiên phát triển, góp phần nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở các lĩnh vực; chú trọng phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ, nhất là hạ tầng công nghệ thông tin, chuyên đổi số, quản lý, đô thị thông minh; nâng cao năng lực nghiên cứu cho các tổ chức khoa học và công nghệ; phát triển các trung tâm khám phá khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, khu trình diễn, giới thiệu, mô hình, thực nghiệm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, lưu trữ, bảo tồn nguồn gen, khu công nghệ thông tin tập trung và các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Bảo đảm cân đối, bố trí nguồn lực ngân sách thỏa đáng cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; quản lý, sử dụng có hiệu quả các khoản chi sự nghiệp khoa học và công nghệ theo đúng quy định đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực: (1) Các đề án, chương trình trọng điểm về khoa học và công nghệ: nâng cao năng suất, chất lượng; truy xuất nguồn gốc hàng hoá; nâng cao năng lực và đổi mới hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; phát triển tài sản trí tuệ; ứng dụng năng lượng nguyên tử; quan trắc và ứng phó sự cố phóng xạ thông tin; thống kê khoa học và công nghệ...; (2) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế, văn hoá xã hội, bảo đảm môi trường, quốc phòng an ninh, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống dịch bệnh và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi...

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư lớn, có thương hiệu, thu hút FDI từ các đối tác thuộc các nước phát triển; ưu tiên thu hút các ngành có hàm lượng công nghệ cao, thân thiện môi trường, mang lại giá trị gia tăng cao, tăng nhanh tỷ lệ lấp đầy, nâng cao hiệu quả kinh tế các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã thành lập.

- Tiếp tục thúc đẩy, khuyến khích khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư cho khoa học và công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo; đẩy mạnh chuyên gia công nghệ, thúc đẩy nhanh việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, đổi mới công nghệ trong sản xuất và quản lý để nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tỉnh Quảng Ninh; tiếp thu, làm chủ, chuyển giao, ứng dụng rộng rãi công nghệ tiên tiến của thế giới, đặc biệt là công nghệ nguồn, công nghệ cao, công nghệ nền tảng, công nghệ lõi.



- Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh; khuyến khích thành lập các doanh nghiệp có hàm lượng khoa học, công nghệ nhằm tăng số lượng và quy mô các quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp. Thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định gắn với trách nhiệm giải trình và từng bước thực hiện phương thức Nhà nước đặt hàng, đấu thầu và cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng; khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập, khởi nghiệp sáng tạo.

#### **4. Phát triển và khai thác có hiệu quả hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bảo đảm đủ khả năng tiếp thu, làm chủ, phát triển và chuyển giao các công nghệ tiên tiến để hiện đại hóa công nghệ truyền thống, gắn với phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Hình thành các Trung tâm khám phá khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Hạ Long, Quảng Yên, Vân Đồn và Móng Cái; Khu công nghệ thông tin tập trung (Hạ Long ICT Park); các Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Đông Triều, Đầm Hà; khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Tiên Yên; Khu trình diễn, giới thiệu, mô hình, thực nghiệm ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, lưu trữ nguồn gen tại Tiên Yên. Tăng cường liên kết, phối hợp giữa khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với khu công nghệ thông tin tập trung và với các vườn ươm, phòng thí nghiệm trọng điểm, phòng thí nghiệm chuyên ngành trong và ngoài tỉnh, cũng như gắn kết với phát triển hạ tầng, hệ sinh thái sống. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động các phòng thí nghiệm, kiểm định của tỉnh đáp ứng nhu cầu kiểm định, kiểm nghiệm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, môi trường của người dân, doanh nghiệp và phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Phát triển Trường Đại học Hạ Long theo mô hình đô thị đại học, trở thành hạt nhân, nòng cốt và trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đối với một số lĩnh vực của vùng, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu nhân lực, nghiên cứu và chuyển giao tri thức phục vụ phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh, của vùng và khu vực.

- Nâng cao năng lực, chất lượng của hệ thống thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng chuyển đổi số. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bảo đảm cập nhật kịp thời,

thường xuyên, liên tục; tăng cường liên kết hiệu quả với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

**5. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo có trọng tâm, trọng điểm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh**

- Tăng cường hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học xã hội và nhân văn phục vụ đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng; đổi mới công tác quản lý nhà nước, quản trị địa phương của các cấp chính quyền, các ngành, địa phương, đơn vị; đổi mới phương thức quản lý xã hội trong điều kiện chuyển đổi số gắn với xác định điều kiện, giải pháp, lộ trình đổi mới, chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế dựa vào khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kinh tế số để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ và của nền kinh tế tỉnh.

- Mở rộng và đẩy nhanh tốc độ ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là thành tựu của cuộc cách mạng 4.0, công nghệ vật liệu mới, công nghệ sinh học..., trọng tâm vào các lĩnh vực: công nghiệp chế biến chế tạo, sản xuất điện, khai khoáng, du lịch, thương mại, logistics, tài chính, nông nghiệp, kinh tế biển, cảng biển, cải cách hành chính, quản lý nhà nước, y tế, giáo dục, văn hóa, an ninh, bảo vệ môi trường, công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông, xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số và xây dựng đô thị thông minh... để tạo động lực chính cho tăng trưởng kinh tế. Đối với lĩnh vực công nghiệp: Phát triển ngành công nghiệp chế biến chế tạo công nghệ tiên tiến, có giá trị gia tăng cao, công nghiệp phát thải các bon thấp; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào đổi mới, hấp thụ và làm chủ công nghệ, nhất là công nghệ lõi, công nghệ nguồn, trí tuệ nhân tạo, năng lượng tái tạo, sinh học, cơ điện tử, tự động hóa, nông, lâm, thủy sản,... Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ sạch, tiên tiến, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường (phấn đấu đảm bảo tiêu chuẩn khí thải đạt tiêu chuẩn Châu Âu); phát triển và ứng dụng các công nghệ tiên tiến khai thác than hầm lò, công nghệ nhiệt điện khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG). Nghiên cứu có cơ chế khuyến khích và thúc đẩy các doanh nghiệp FDI chuyển giao công nghệ.

*Đối với lĩnh vực nông nghiệp:* Ưu tiên nghiên cứu phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái đa lợi ích. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ cao, chế biến sâu; xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc; bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu, kiểu dáng

công nghiệp. Phát triển mạnh mẽ sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị nhất là các sản phẩm OCOP, các sản phẩm chủ lực trên địa bàn. Lưu giữ, khai thác và phát triển bền vững các nguồn gen quý hiếm, ứng dụng công nghệ mới để sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản có năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng cao; kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường ùng trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy hải sản, nhất là hạn chế thuốc bảo vệ thực vật, thuốc kháng sinh trong sản xuất nông nghiệp.

*Đối với phát triển kinh tế biển:* Đẩy mạnh nghiên cứu các giải pháp phát triển kinh tế biển theo hướng đa lợi ích; phát triển khai thác và nuôi trồng thủy sản ven biển và trên biển (nuôi biển) công nghệ cao, hiệu quả và bền vững; khuyến khích nuôi các đối tượng làm dược liệu biển và thực phẩm dinh dưỡng từ sản phẩm biển; ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong chế biến sâu, bảo quản 9 sau thu hoạch,... để tạo giá trị gia tăng của sản phẩm biển, góp phần tiết kiệm tài nguyên biển. *Đối với lĩnh vực dịch vụ:* Phát triển kinh tế thương mại biên giới; dịch vụ cảng biển, logistic và kinh tế ban đêm. ứng dụng rộng rãi và mạnh mẽ các thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số vào các hoạt động dịch vụ (du lịch, thương mại, y tế, giáo dục, văn hóa,...) theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả.

*Đối với lĩnh vực bảo vệ môi trường,* đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu: Tập trung nghiên cứu giải pháp xóa bỏ các điểm ngập lụt sụt lún cục bộ trong các khu vực đô thị; giải pháp thoát nước giảm thiểu ô nhiễm môi trường cho các vùng trũng; giải pháp bảo đảm an ninh môi trường trong hoạt động sản xuất than và hoạt động công nghiệp, ứng dụng công nghệ tiên tiến để khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải khí nhà kính. Bảo tồn và phát huy giá trị thiên nhiên và đa dạng sinh học.

*Đối với lĩnh vực thông tin, truyền thông:* Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, mạng kết nối vạn vật (IoT) liên thông, đồng bộ, hiện đại nhằm phục vụ chuyển đổi số toàn diện, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế, xã hội số; tạo sự bứt phá về hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, trong đó xác định hạ tầng số là thiết yếu, bảo đảm an toàn thông tin mạng là then chốt. Xây dựng Trung tâm dữ liệu cấp Vùng trên địa bàn tỉnh, triển khai nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh. Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả, bền vững; đến năm 2030, Quảng Ninh thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số toàn diện.

*Đối với quốc phòng - an ninh:* Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến, hiện đại phục vụ huấn luyện chiến đấu, diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; quản lý, sửa chữa vũ khí, trang

bị. ứng dụng công nghệ hiện đại vào quản lý biên giới đất liền, trên biển; ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong quản lý người nước ngoài, quản lý các đối tượng tội phạm góp phần giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh.

#### **6. Thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp và phát triển thị trường khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ, tăng dần tỷ trọng nguồn cung công nghệ, thiết bị trong nước; đẩy mạnh các hoạt động trung gian của thị trường khoa học và công nghệ. Khuyến khích phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp số, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, vườn ươm sáng tạo; hình thành các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ làm nhiệm vụ giới thiệu, cung cấp dịch vụ, công nghệ đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường.

- Tập trung thúc đẩy việc chuyển giao, ứng dụng các công nghệ tiên tiến cùng với nâng cao năng lực hấp thụ và đổi mới công nghệ, năng lực quản trị doanh nghiệp, trình độ và kỹ năng nguồn nhân lực, triển khai chuyển đổi số, đổi mới quy trình sản xuất và mô hình kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với quá trình đổi mới công nghệ. Tăng cường các hoạt động xúc tiến, tư vấn, môi giới chuyển giao công nghệ; tổ chức thường xuyên hội chợ, triển lãm thành tựu khoa học công nghệ, các hoạt động kết nối cung cầu nâng cao hiệu quả hoạt động của Sàn Giao dịch 10 công nghệ tỉnh, kết nối hiệu quả với Sàn Giao dịch công nghệ và thiết bị quốc gia, vùng và các địa phương. Phấn đấu đến năm 2030, Quảng Ninh trở thành một điểm đến triển lãm quốc tế hàng năm về khoa học biển, cảng biển và khoa học bảo vệ môi trường...

- Duy trì và phát triển các sản phẩm đã xây dựng thương hiệu; xây dựng sản phẩm mới, sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm chủ lực đáp ứng yêu cầu của thị trường; bảo đảm phát triển tài sản trí tuệ và tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa là công cụ hữu hiệu thúc đẩy đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới. Phát huy vai trò của địa phương, doanh nghiệp trong việc chủ trì, đăng ký bảo hộ và phát triển nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm gắn với địa danh, loại hình dịch vụ có thế mạnh của địa phương.

#### **7. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Tăng cường phối hợp với các trường đại học, cơ sở nghiên cứu để thực hiện các chương trình khoa học công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ chuyên gia. Tranh thủ sự hỗ trợ của các bộ, ngành Trung ương, các tổ chức trong và ngoài nước để đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ;

xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật; triển khai các dự án thuộc các chương trình cấp quốc gia và các dự án thuộc chương trình hợp tác quốc tế.

- Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế song phương, đa phương; tích cực trao đổi thông tin, kinh nghiệm và thu hút nguồn lực quốc tế về nghiên cứu khoa học, mua bán, chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc, ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; gắn kết hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ với hợp tác quốc tế về kinh tế.

## **II. CHUYỂN ĐỀ: Chỉ thị số 32-CT/TU, ngày 05/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới**

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, các tổ chức đoàn thể trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp, tổ chức đảng, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý của chính quyền đối với công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy. - Phòng, chống và kiểm soát ma túy là nhiệm vụ trọng tâm, vừa cấp bách vừa thường xuyên, liên tục và lâu dài đòi hỏi sự kiên trì, bền bỉ, quyết liệt, quyết tâm và sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của cấp ủy, lãnh đạo cơ quan.

#### **2. Yêu cầu**

- Các cấp ủy đảng, trước hết là người đứng đầu cấp ủy phối hợp với tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TU nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả phù hợp với tình hình thực tiễn.

#### **3. Nội dung**

Những năm qua, quán triệt, triển khai thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống ma túy; nhất là sau gần 4 năm thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, Chương trình hành động số 32-CTr/TU, ngày 28/10/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW; công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy của tỉnh Quảng Ninh đã đạt được những kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực: Nhận thức về tác hại của tội phạm, tệ nạn ma túy và trách nhiệm đối với công tác phòng, chống ma túy của cán bộ, đảng viên và nhân dân đã có nhiều chuyển biến tích cực; đã huy động được các cấp, các ngành, tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp và người dân tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống và kiểm soát ma túy; nhiều địa bàn, tụ điểm phức tạp về ma túy được chuyển

hóa, triệt xóa; công tác đấu tranh chống tội phạm ma túy đạt nhiều kết quả tích cực, nhất là đấu tranh chống tội phạm về ma túy xuyên quốc gia, ngăn chặn tình trạng thâm lậu ma túy qua biên giới vào địa bàn tỉnh; tình trạng tái trồng cây có chứa chất ma túy cơ bản được giải quyết; hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tội phạm về ma túy được tiến hành kịp thời, nghiêm minh...

Tuy nhiên, những kết quả đạt được mới chỉ là bước đầu, chưa thực sự bền vững; công tác phòng, chống ma túy còn có những hạn chế, bất cập, còn nhiều khó khăn, thử thách, tiềm ẩn yếu tố phức tạp, khó lường. Để củng cố, phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, tiếp tục tạo chuyển biến mới căn bản, toàn diện, mạnh mẽ và bền vững hơn trong công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 32-CTr/TU, ngày 28/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết số 314/2020/NQ-HĐND ngày 9/12/2020 của HĐND tỉnh về một số nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025 đồng thời quán triệt và thực hiện tốt một số nội dung của Chỉ thị số 32 ngày 5/5/2023.

Mục tiêu bao trùm là phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của các ngành và sự tham gia của toàn dân nhằm tiếp tục kiềm chế, chặn đứng, đẩy lùi tội phạm và tệ nạn ma túy. Chủ động phòng ngừa, phát hiện từ xa, từ sớm, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả mọi nguồn ma túy thâm lậu vào địa bàn tỉnh dưới mọi hình thức, nhất là vận chuyển ma túy qua biên giới; tuyệt đối không để Quảng Ninh là địa bàn trung chuyển ma túy quốc tế, sản xuất trái phép chất ma túy...

Để hoàn thành mục tiêu đặt ra, cần tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền đối với công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn dân; phòng, chống và kiểm soát ma túy là nhiệm vụ trọng tâm, vừa cấp bách, vừa thường xuyên, liên tục và lâu dài, đòi hỏi sự kiên trì, bền bỉ, quyết liệt, quyết tâm rất cao và sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các cấp, các ngành và các tổ chức chính trị - xã hội; giữa gia đình - nhà trường và xã hội.

Kết hợp chặt chẽ giữa phòng và chống theo phương châm “Lấy phòng ngừa là cơ bản, chiến lược, lâu dài; tích cực phát hiện, chủ động đấu tranh, xử lý nghiêm minh, kịp thời mọi hành vi vi phạm là trọng tâm, thường xuyên, cấp bách”, giữa “triệt xóa nguồn cung”, “giảm nguồn cầu” và giảm tác hại của ma

túy; tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, cảnh báo toàn xã hội, nhất là đối với thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên về hiểm họa ma túy; phát huy vai trò nòng cốt của các cơ quan chuyên trách, đặc biệt là vai trò nòng cốt, xung kích và trách nhiệm chủ trì công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy của lực lượng Công an nhân dân; tổng kết, đánh giá toàn diện công tác cai nghiện ma túy, làm rõ những khó khăn, vướng mắc, hạn chế về cơ chế, chính sách, pháp luật và quan hệ phối hợp giữa các cơ quan chức năng để kiến nghị, đề xuất điều chỉnh cho phù hợp. Tăng cường các nguồn lực cho công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; tăng cường, mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phối hợp liên vùng về phòng, chống và kiểm soát ma túy. Đẩy mạnh ứng dụng sáng tạo, có hiệu quả khoa học, công nghệ hiện đại nhất là công nghệ thông tin, công nghệ số vào công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy. Tăng cường trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cả xã hội trong việc ngăn chặn tình trạng vi phạm pháp luật trong thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên bằng những việc làm thiết thực, hiệu quả.

### **III. CHUYỂN ĐỀ: CHỈ THỊ SỐ 33- CT/TU**

**1. Nội dung:** Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 29/5/2023 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước; quản lý, giáo dục thanh thiếu nhi, học sinh trong dịp hè trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Để tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích ở trẻ em; quản lý, giáo dục thanh thiếu nhi, học sinh trong dịp hè trên địa bàn nhằm tuyên truyền giáo dục pháp luật cho học sinh, phòng chống tai nạn thương tích trong sinh hoạt khi các em ở nhà, thực hiện cảnh báo, phòng chống đuối nước trong dịp hè; tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông. Thời gian qua, tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chủ trương, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của tỉnh đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước; quản lý, giáo dục thanh thiếu nhi, học sinh trong dịp hè. Qua đó, tạo chuyển biến cơ bản về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội.

Tuy nhiên, qua kiểm tra, giám sát, khảo sát việc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu trên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, nhất là còn tiềm ẩn nguy cơ gia tăng tai nạn giao thông nếu không được chỉ đạo quyết liệt, triển khai thường xuyên, liên tục các giải pháp đồng bộ; văn hóa tham gia giao thông chưa được định hình rõ nét; một số địa phương còn xảy ra các vụ tai nạn đuối nước nghiêm trọng, thương tâm đối với học sinh, trẻ em, đồng thời còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ học sinh, trẻ em bị tai nạn thương tích tại gia đình, cộng đồng, trường học, nhất là bị bạo lực, chấy, bỏng, tai nạn giao thông, rơi, ngã ở các khu chung cư, nhà cao tầng; việc quản lý, giáo dục thanh thiếu nhi, học sinh trong dịp hè hiệu quả chưa cao, công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm trong thanh niên, thiếu niên cần phải được quan tâm nhiều hơn nữa. Nguyên nhân chủ yếu là do một số cơ quan, đơn vị, địa phương có lúc, có nơi triển khai thực hiện chưa quyết liệt, kịp thời, đầy đủ và nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; chưa thực sự quan tâm đến công tác tuyên truyền sâu rộng và cảnh báo nguy cơ cho các tầng lớp nhân dân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm chưa tiến hành thường xuyên; công tác phối hợp giữa các ngành, các cơ quan, tổ chức, giữa gia đình, nhà trường và chính quyền địa phương có việc còn chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Ý thức tự giác chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông của một bộ phận người dân tham gia giao thông chưa tốt; nhận thức, kiến thức của cộng đồng, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em về phòng, chống tai nạn thương tích trên tất cả các loại hình tai nạn, thương tích còn hạn chế,...

## **2. Nhiệm vụ chủ yếu**

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội, các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị phải xác định công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; quản lý, giáo dục thanh thiếu nhi, học sinh trong dịp hè là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội để tăng cường, sâu sát hơn nữa trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy vai trò, trách nhiệm, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu trong triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác này; trọng tâm là đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới”, Kết luận số 45-KL/TW, ngày 01/02/2019 của Ban Bí thư về “Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông



đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông” và Kế hoạch số 280-KH/TU, ngày 03/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 45-KL/TW; Chỉ thị số 17/CT-TTg, ngày 16/05/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường chỉ đạo, thực hiện phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước cho học sinh, trẻ em”; Chỉ thị số 23/CT-TTg, ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em”; Quyết định số 1248/QĐ-TTg, ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021 – 2030”, Công điện số 398/CĐ-TTg ngày 02/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về “tăng cường công tác phòng, chống đuối nước trẻ em”; Chỉ thị số 37-CT/TU, ngày 03/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ”Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với công tác phòng, chống tai nạn đuối nước cho người dân và khách du lịch trên địa bàn tỉnh”; Chỉ thị số 10-CT/TU, ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ”Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước”...

Hằng năm, cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, các địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng chương trình, kế hoạch và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; quản lý, giáo dục thanh thiếu nhi, học sinh trong dịp hè; tăng cường kiểm tra, giám sát, phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh và công khai kết quả xử lý đối với tổ chức, cá nhân vi phạm. Người đứng đầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các địa phương, thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan phải chủ động bám sát, nắm chắc tình hình, thường xuyên chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung công việc liên quan đến các công tác này thuộc phạm vi, trách nhiệm, thẩm quyền quản lý và chịu trách nhiệm trực tiếp về các vụ việc nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng xảy ra do nguyên nhân chủ quan, lơ là, thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý; chỉ đạo làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân và xử lý theo quy định của pháp luật đối với các vụ tai nạn nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng.

2. Nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em của các ngành chức năng và chính quyền các cấp. Đặc biệt chú trọng tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy. Mỗi cán bộ, đảng viên, công

chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu phải gương mẫu và tích cực vận động người thân, gia đình và nhân dân thực hiện nghiêm quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Nghiêm cấm mọi hành vi can thiệp, tác động vào quá trình xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông của các cơ quan chức năng. Xử lý nghiêm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhà nước, chiến sỹ các lực lượng vũ trang điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi đã uống rượu, bia, đồ uống có cồn, chất kích thích.

Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ em, nhất là thực hiện các quy định về an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em trên các phương tiện vận chuyển khách, bến bãi, an toàn giao thông đường thủy, bể bơi, hồ bơi, bãi tắm, các dịch vụ vui chơi dưới nước cho trẻ em; kiên quyết xử lý nghiêm đối với các vi phạm. Thường xuyên rà soát, cảnh báo kịp thời và yêu cầu thực hiện nghiêm các quy định, tiêu chuẩn, tiêu chí về an toàn tại các khu vực thường xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn đuối nước, tai nạn thương tích đối với trẻ em, học sinh, đồng thời có biện pháp chủ động phòng ngừa kịp thời, giảm thiểu rủi ro, nguy cơ tiềm ẩn, bảo đảm an toàn cho trẻ em, học sinh từ xa, từ sớm, nhất là tại gia đình, cộng đồng, trường học, các bãi tắm, bể bơi, sông, hồ, các công trình xây dựng, chung cư, nhà cao tầng, trung tâm thương mại, chợ và các địa điểm, công trình công cộng có trẻ em, học sinh tham gia hoạt động (làm rào chắn, biển cảnh báo...). Kiên quyết không để tồn tại các bãi tắm tự phát tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn đối với nhân dân và du khách, nhất là trẻ em.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, địa phương, cộng đồng dân cư, gia đình, cá nhân về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng ngừa tai nạn thương tích trẻ em; tích cực, chủ động phê phán, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật giao thông. Tăng cường phổ biến kiến thức, kỹ năng, quy định về phòng, chống tai nạn thương tích, trong đó có tai nạn đuối nước cho người dân và khách du lịch, nhất là đối với trẻ em, học sinh và tại các địa điểm tiềm ẩn nguy cơ đuối nước để nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật về các công tác này và tự bảo vệ chính mình, bảo vệ người xung quanh khi có tình huống xảy ra; tuyên truyền các biện pháp, kỹ năng sơ cứu, cấp cứu cho người bị đuối nước; phòng ngừa trẻ em bị rơi, ngã ở các khu chung cư, nhà cao tầng.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đưa nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước

đôi với trẻ em vào sinh hoạt định kỳ của chi bộ đảng, tổ chức chính trị – xã hội, đoàn thể. Ban Cán sự Đảng UBND chỉ đạo UBND tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các ngành chức năng, địa phương đưa nội dung giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông và các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước vào chương trình tuyên truyền, giáo dục cho học sinh, sinh viên trong các nhà trường. Các cơ sở giáo dục tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, phụ huynh về việc tuân thủ các quy định an toàn, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và các cơ quan, đoàn thể; rà soát nội dung, chương trình giáo dục thể chất trong nhà trường, chú ý hướng dẫn kỹ năng bơi, sơ cấp cứu, ứng phó với các trường hợp tai nạn gây thương tích (như cháy nổ, hỏa hoạn, bão, lũ...), tai nạn đuối nước; thường xuyên nhắc nhở, khuyến cáo học sinh sử dụng các trang thiết bị an toàn, đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, hướng dẫn học sinh tham gia các hoạt động vui chơi lành mạnh, các lớp học bơi, kỹ năng phòng, chống đuối nước, tai nạn thương tích; thực hiện có hiệu quả mô hình “Trường học an toàn”, “Nhà trẻ, mẫu giáo an toàn”, phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước cho trẻ em, học sinh.

4. Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị – xã hội và các gia đình trong công tác quản lý, giáo dục thanh thiếu niên trong thời gian không đến trường, đặc biệt là dịp nghỉ hè, các thời điểm xảy ra dịch bệnh, thiên tai. Ban Thường vụ Tỉnh đoàn phải xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể, thường xuyên chỉ đạo các cấp bộ đoàn, hội, đội đẩy mạnh các hoạt động tình nguyện của giáo viên, tổng phụ trách đội, đoàn viên, thanh niên, sinh viên; phối hợp chặt chẽ với các cơ sở giáo dục và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc tiếp nhận, quản lý, tổ chức hoạt động hè bổ ích và ý nghĩa cho thanh thiếu nhi, học sinh trong dịp hè, nhất là giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn thương tích trong trẻ em. Tập trung triển khai tổ chức các hoạt động sinh hoạt hè thiết thực, bổ ích, phong phú, sinh động, hấp dẫn, phù hợp với tâm lý lứa tuổi, đặc thù của từng vùng miền; chú trọng tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục phát triển kỹ năng sống, ngoại ngữ, dã ngoại trải nghiệm, ôn luyện văn hóa, các hội thi, hội thao, hội diễn, hội trại, các hình thức sinh hoạt câu lạc bộ lành mạnh trong dịp hè nhằm rèn luyện kiến thức, kỹ năng, sức khỏe và tạo sân chơi bổ ích, giao lưu, học hỏi cho đoàn viên, thanh thiếu nhi trên địa bàn trong dịp hè; trong đó, tập trung nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng, chất lượng hoạt động Cung văn hóa thanh thiếu nhi tỉnh Quảng Ninh và các trung tâm văn hóa thể thao do các địa phương quản lý.

Đảng ủy Công an tỉnh chỉ đạo Công an tỉnh tăng cường nắm tình hình, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ khóa tu mùa hè dành cho thanh thiếu niên trong cơ sở tôn giáo theo đúng phương châm an ninh chủ động, từ xa, từ sớm, từ cơ sở, bảo đảm lành mạnh, đúng mục đích giáo dục nhân cách, kỹ năng sống cho thanh thiếu nhi; tuyệt đối không để xảy ra lợi dụng hình thức này để trục lợi, tiềm ẩn nguy cơ gây mất an ninh trật tự, làm ảnh hưởng đến lý tưởng, hoài bão của thế hệ trẻ.

5. Quyết tâm giữ vững thành quả thực hiện Chiến lược thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, tuyệt đối không để dịch bùng phát trên địa bàn tỉnh để chăm lo bảo vệ sức khỏe nhân dân, thu hút khách du lịch, ổn định, phát triển kinh tế – xã hội, nhất là trong mùa du lịch. Tăng cường thông tin, truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân trong việc bảo vệ sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng; tạo nên nếp và thói quen thường xuyên trong thực hiện thông điệp 2K trong phòng, chống dịch Covid-19, sử dụng khẩu trang, khử khuẩn ở nơi công cộng, nhất là trong các trường học, cơ sở y tế, trên các phương tiện giao thông công cộng và tại các địa điểm, sự kiện tập trung đông người. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các phương án phòng, chống dịch Covid-19, nhất là ở cấp huyện, cấp xã bảo đảm sẵn sàng ứng phó hiệu quả trong mọi tình huống.

6. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình chủ động, tích cực thực hiện tốt công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước; đẩy mạnh hoạt động giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội, các cơ quan báo chí, truyền thông và nhân dân về nội dung nêu trên. Kiên trì xây dựng văn hóa chấp hành pháp luật, ứng xử văn minh khi tham gia giao thông; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, trong đó nhấn mạnh yêu cầu tham gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước trong thanh thiếu nhi, học sinh, sinh viên...

7. Trung tâm Truyền thông tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về các chỉ đạo của tỉnh về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; quản lý, giáo dục thanh thiếu niên, học sinh trong dịp hè trên địa bàn tỉnh; tập trung vào thời gian cao điểm du lịch, bão lũ, tại các địa điểm công cộng, khu du lịch, bãi tắm công cộng...

8. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc việc tuyên truyền, quán triệt và triển khai Chỉ thị này.

**III. HỘI NGHỊ THẢO LUẬN.**

**IV. KẾT LUẬN HỘI NGHỊ**

**V. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ.**

*Nơi nhận:*

- Đảng ủy phường (b/c);
- Các Đ/c chi ủy viên;
- Đảng viên chi bộ;
- Các tổ chức đoàn thể;
- Lưu: CB.

**T/M CHI ỦY  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Thị Hương**

